

Document for Sale

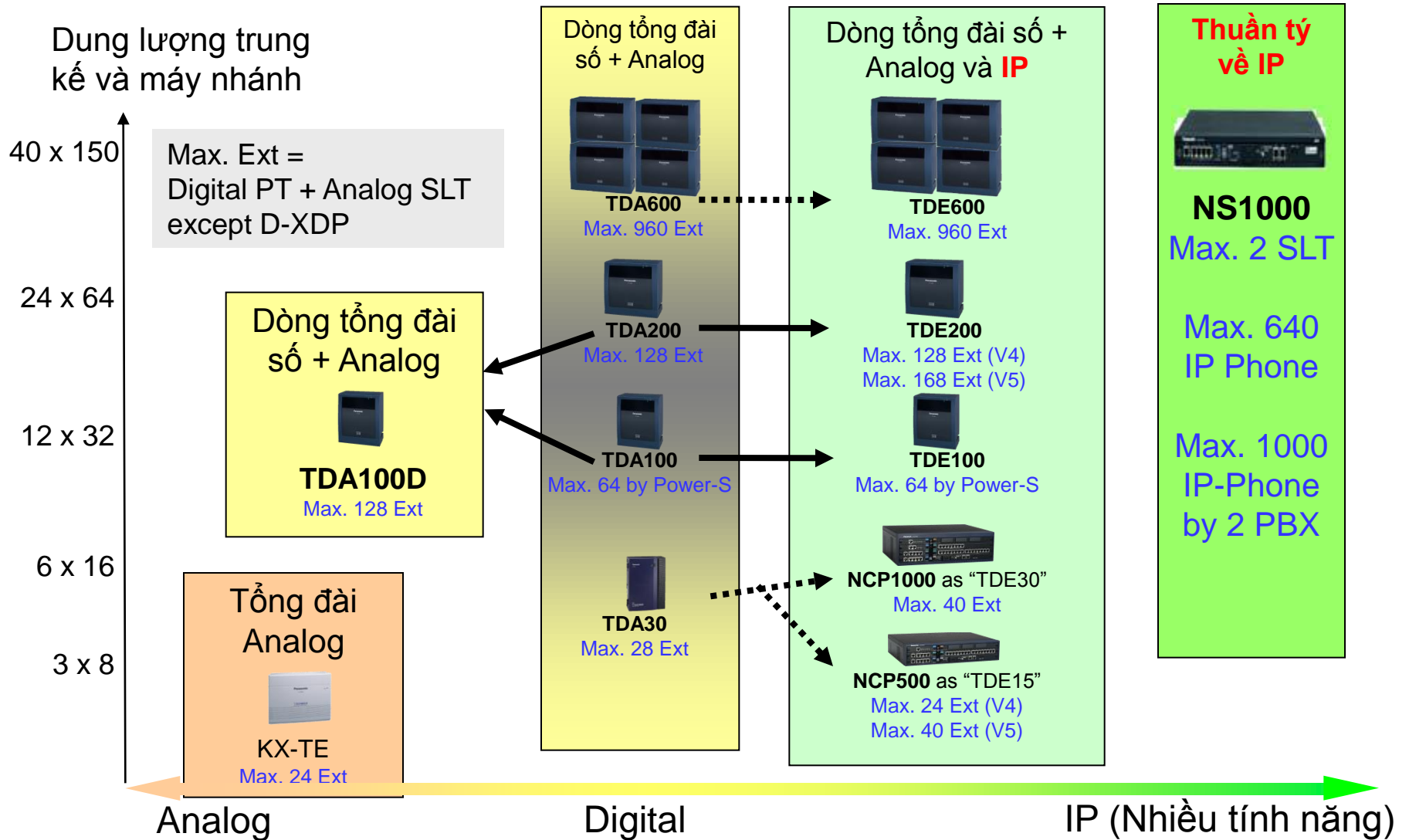
KX-NS1000

2014

Panasonic System Networks
PBX SE team

Introduction

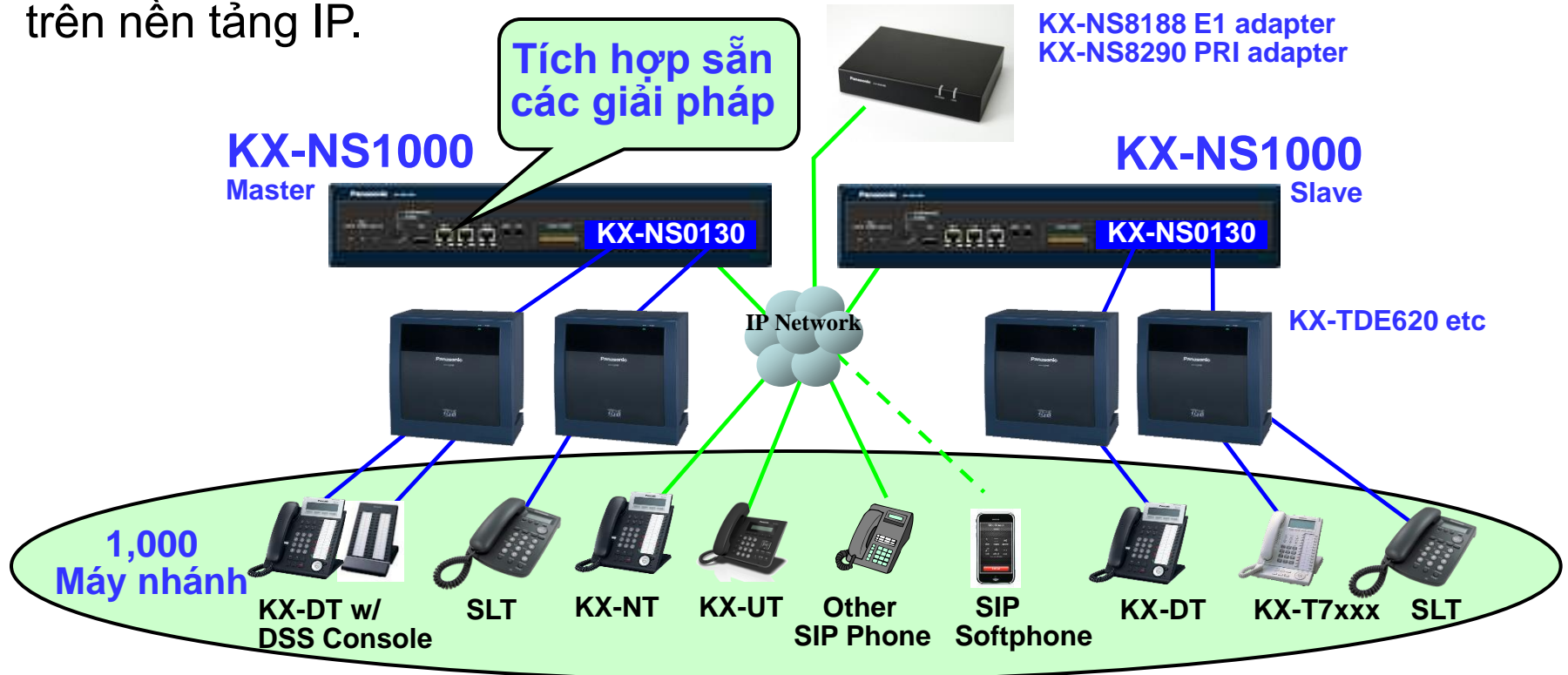
Định hướng KX-NS1000 trong dòng sản phẩm Panasonic



Introduction

Hệ thống tổng đài KX-NS1000 hỗ trợ 1,000 máy nhánh và tích hợp các giải pháp dành cho Server.

- Hỗ trợ 1,000 IP phone or 1,000 Digital PT or 1,000 SLT or 1,000 TDM.
- Tích hợp sẵn hệ thống Voice Mail, Fax server, Recording, Call center, Unified Communication, Mobility, Conference, Kết nối hệ thống với nhau trên nền tảng IP.



Hỗ trợ 100 % tính năng như TDE600 và hơn thế nữa

Table of Contents

No.	Built-in Solution
1	Voice Mail : KX-TVM Built-in
2	Fax server (Unified Message)
3	Recording
4	Call center voice message
5	Call center report
6	Unified Communication
7	Hotel solution with IP-Phone
8	Mobility
9	Conference
10	One-look network
11-19	Other features and conditions

Tổng thể các giải pháp được tích hợp trong KX-NS1000

1. Voice Mail

Tính năng hợp thư thoại tương tự như KX-TVM được tích hợp sẵn trên NS1000.



Có sẵn 2-ch và 2 giờ ghi âm (giống tính năng của SVM tích hợp trên tổng đài KX-TDE). Muốn mở rộng kênh và thời gian ghi âm thì cần thêm bộ nhớ mở rộng và Activation Key (AK)

<i>KX-NSU001</i>	<i>AK : tăng thời gian 15h</i>
<i>KX-NS0135</i>	<i>Memory card : 200 h</i>
<i>KX-NS0136</i>	<i>Memory card : 450h</i>
<i>KX-NS0137</i>	<i>Memory card : 1000 h</i>

<i>KX-NSU102</i>	<i>AK : More 2-ch</i>
<i>KX-NSU104</i>	<i>AK : More 4-ch</i>
<i>KX-NSU2xx</i>	<i>AK : E-mail for xx users</i>
<i>KX-NSU3xx</i>	<i>AK : 2-way Recording for xx users for PT [2-way Record] button / using CA]</i>

1. Voice Mail

Yêu cầu **Activation key** khi tăng số lượng kênh.
2 kênh mặc định không cần AK.

KX-NSU102	AK : thêm 2 kênh
KX-NSU104	AK : thêm 4 kênh

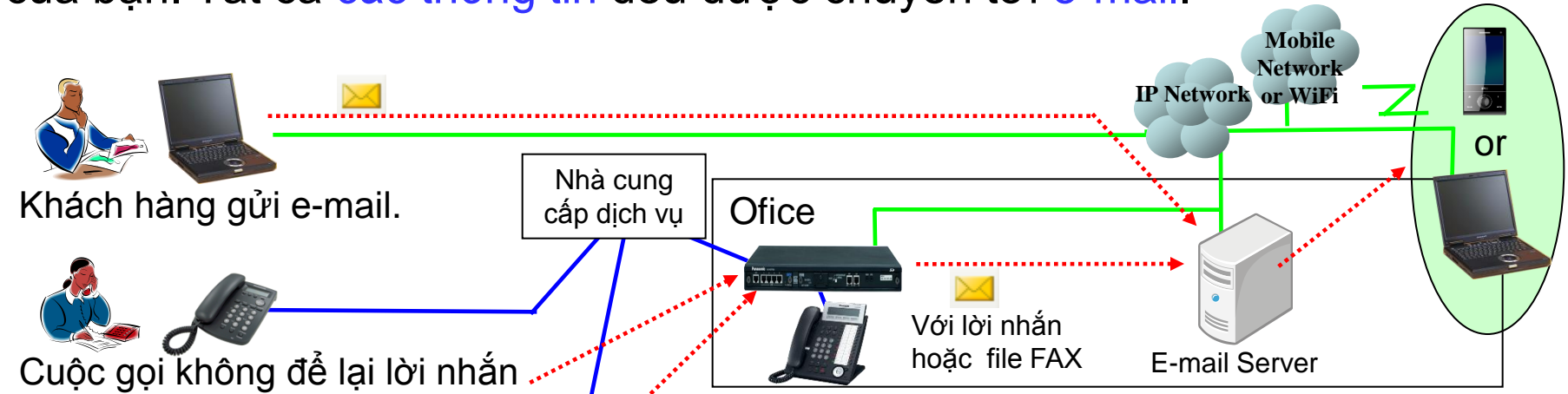
<KX-NS1000>

DSP	Compact Flash	AK	Simple VM	DISA	Built-in TVM
Yes	Factory Built-in or Option	No	N/A	Tích hợp trên DSP (Max. 64ch)	2ch
Yes		Yes	N/A		Max. 24ch

DISA không cần dùng card option “OPB3” và “card SVM hoặc MSG”.

2. Fax Server (Unified Message)

Khi bạn không có trong văn phòng khách hàng của bạn có thể để lại lời nhắn thoại, e-mail hay Fax cho bạn. Bạn có thể nhận tất cả các thông tin đó thông qua e-mail trên máy tính hay bằng smart-phone ở bất kỳ nơi đâu. Các cuộc gọi không trả lời (không bao gồm lời nhắn thoại) cũng được gửi đến e-mail của bạn. Tất cả các thông tin đều được chuyển tới e-mail.



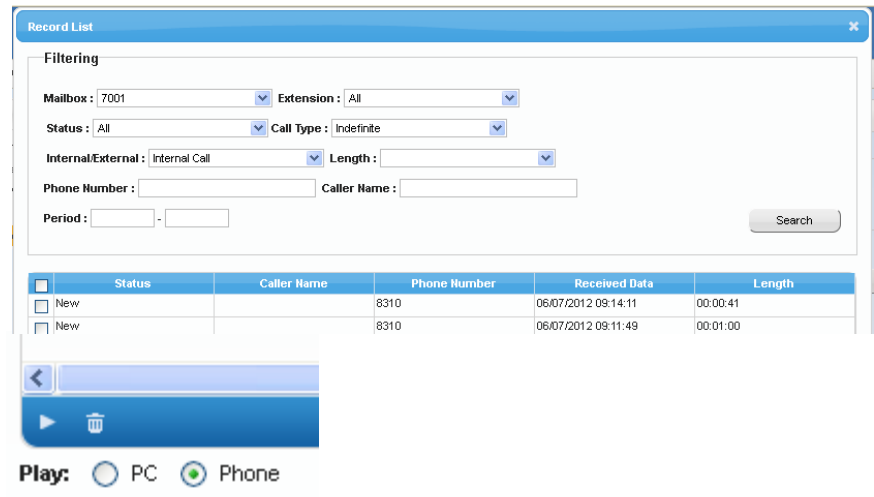
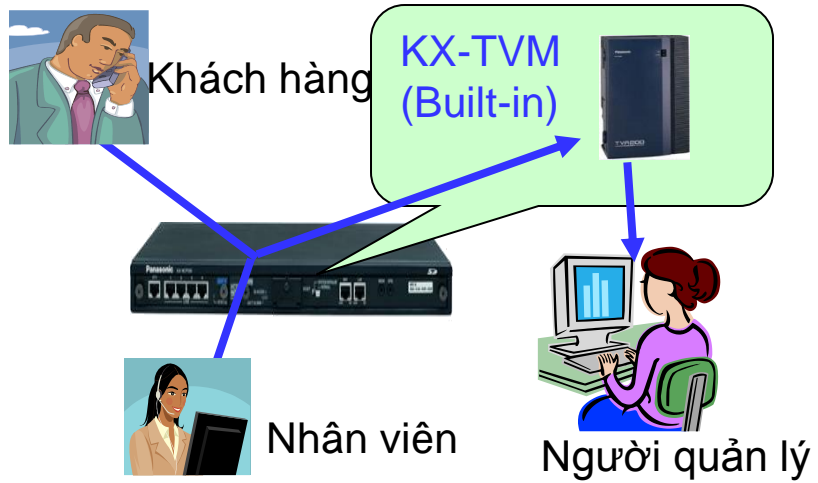
< E-mail mẫu về cuộc gọi không được trả lời >

From NS1000(DoNotReply) <NS1000@jp.panasonic.com>	To <nor_ota@jp.panasonic.com>
Title Missed call notification (Mike Smith)	Date Wed, 11 Jan 2012 10:38:50 +0900
[Date]	:01/11
[Time]	:10:38AM
[Caller ID]	:06012348555
[Caller Name]	:Mike Smith
[Extension No]	:8250

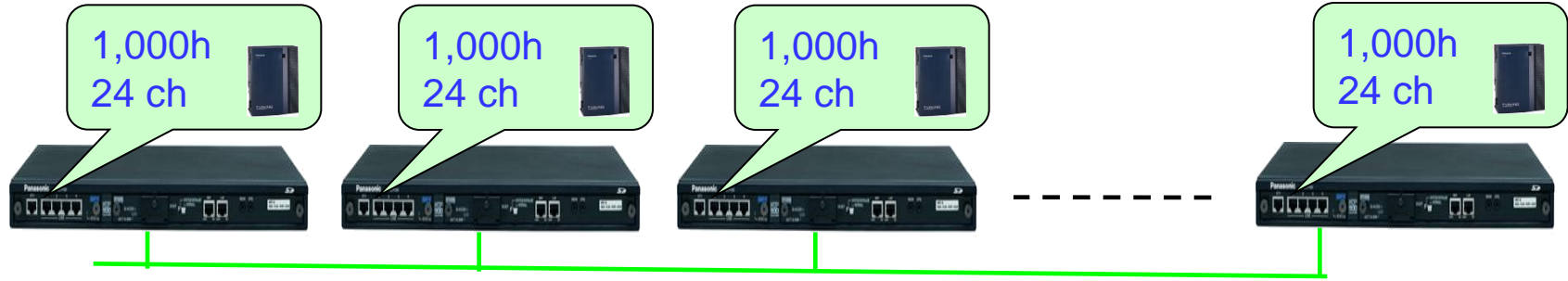
Yêu cầu: Card KX-NS0106 được gắn vào để nhận và gửi FAX

3-1. Ghi âm

Người quản lý có thể ghi âm tất cả các cuộc gọi đi và đến trên máy nhánh bằng VM tích hợp sẵn và được ghi âm tự động. Người quản lý có thể nghe lại một cách dễ dàng thông qua Web-base.



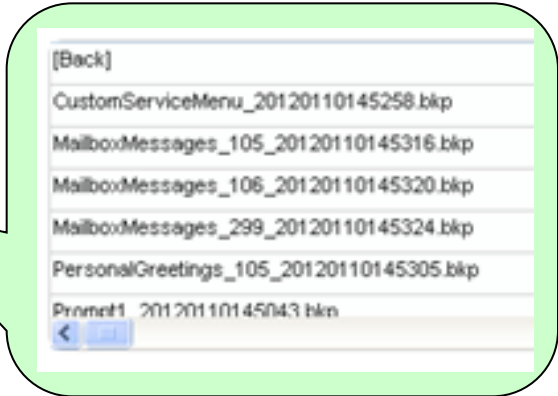
Hệ thống KX-NS1000 kết nối theo mô hình **one look network**, được tối đa 16 hệ thống VM



Yêu cầu: Activation key : KX-NSU002. (KX-NSU3xx không cần thiết.)

3-2. Ghi âm – Lưu lại

Nếu 1000h thì không đủ ghi âm toàn bộ cuộc gọi trong hệ thống do đó các cuộc gọi ghi âm có thể được lưu vào USB. Có thể backup tự động theo thời gian định trước. *Yêu cầu: Activation key : KX-NS003.*



Định dạng file WAV.

rcvm0009_0800000120802124810.wav	1,407 KB
rcvm0009_0800000120802130145.wav	995 KB
rcvm0009_0800000120822154657.wav	66 KB
rcvm0009_0800000120824160139.wav	102 KB
rcvm0009_0800000120824160740.wav	208 KB
rcvm0009_0800000120824160959.wav	164 KB

File được lưu có thể tìm được dễ dàng thông qua: Số gọi đến, Năm, Ngày và giờ

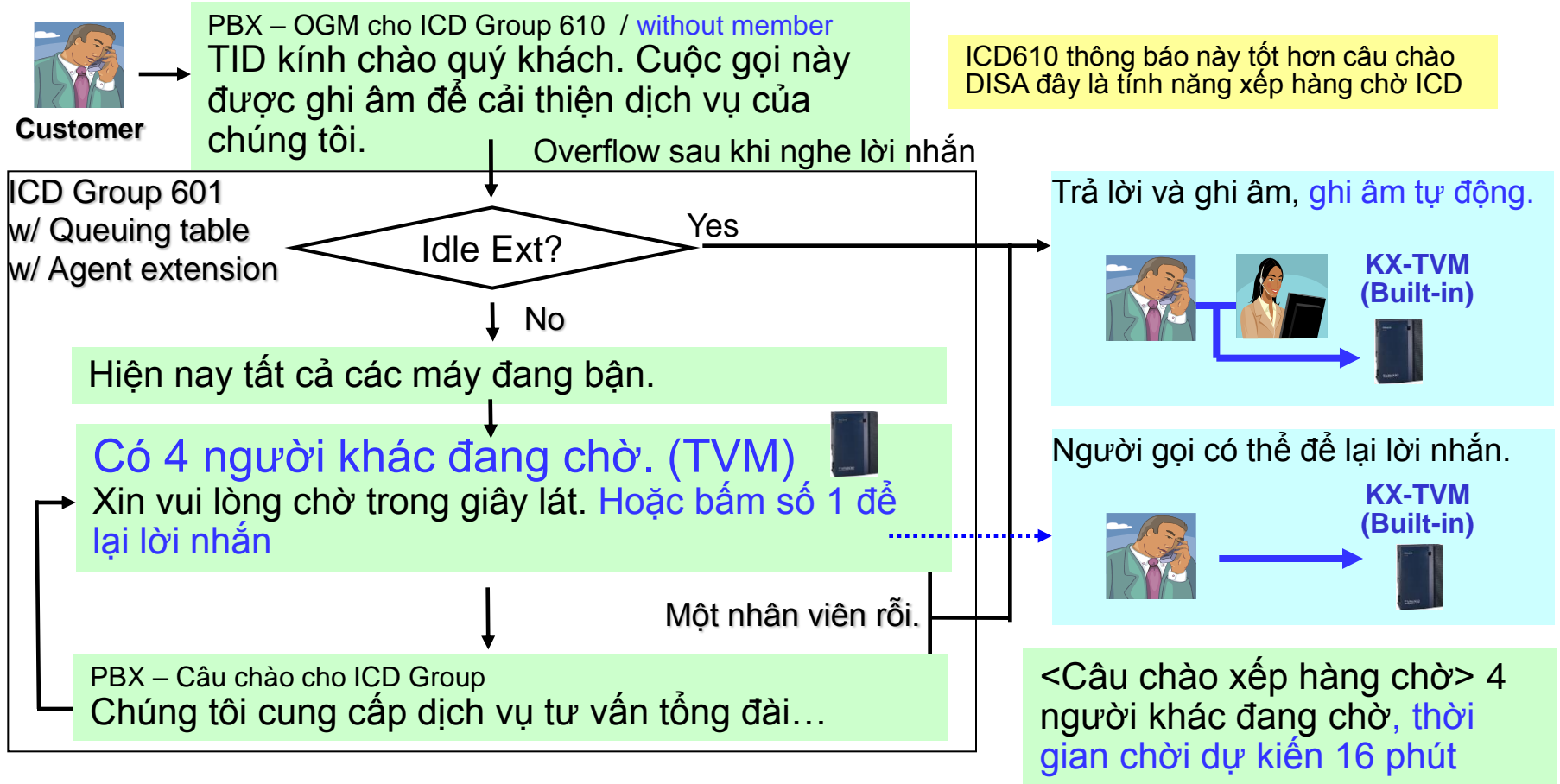
Các file ghi âm có thể lưu vào **Server (NAS)**. Có thể backup tự động theo thời gian định trước giống backup thông qua USB.

*Yêu cầu: Activation key : KX-NS003.
(Giống back-up trên USB)*



4. Call Center - Voice message

Khi bạn gọi vào trung tâm dịch vụ khách hàng nếu các điện thoại viên bận thì hệ thống sẽ **thông báo số lượng người chờ, khoản thời gian chờ bao lâu** để gặp điện thoại viên. Khách hàng rất hài lòng khi dùng Call center của tổng đài KX-NS1000.



Yêu cầu: Activation key : KX-NSF201

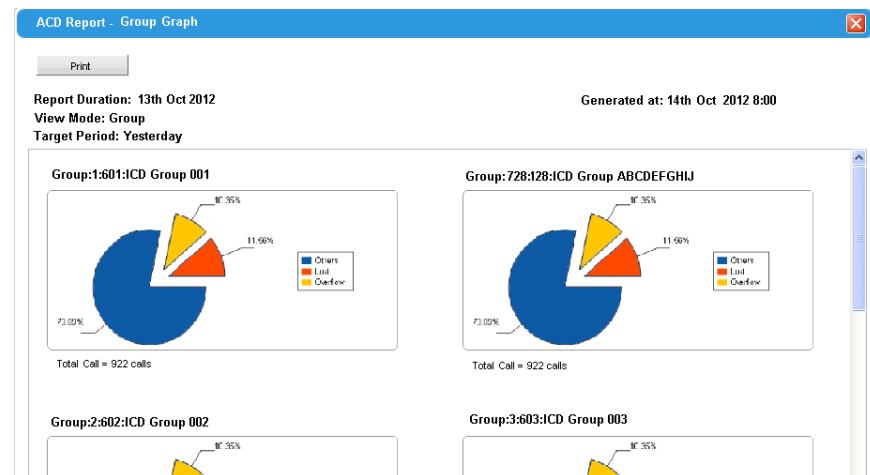
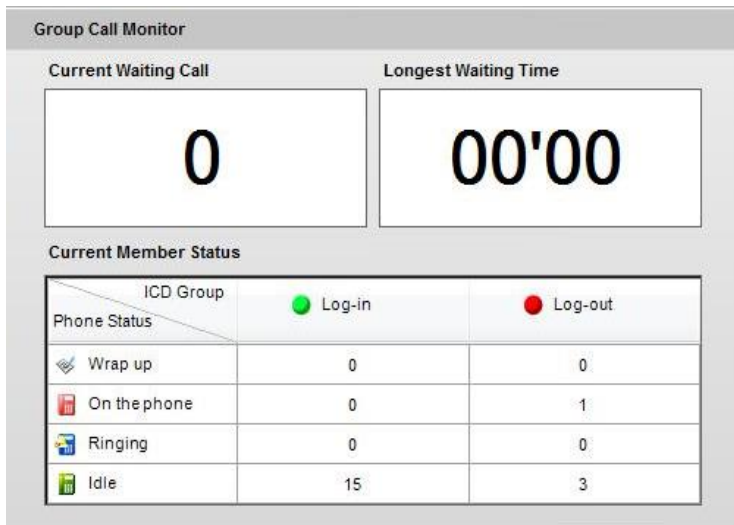
5. Call Center - Report

Có thể giám sát và in báo cáo cho Call center

Tính năng này được tích hợp sẵn (giám sát, báo cáo thông qua Web).

<Tính năng mới trên **CA Supervisor**?>

- Báo cáo theo biểu đồ, hỗ trợ lưu thành file Excel.
- Báo cáo theo từng nhân viên (tương ứng máy nhánh trong ICD Group).
- Tất cả OS đều có thể kết nối với KX-NS1000 do KX-NS1000 hỗ trợ Web server.



Yêu cầu: Activation key : KX-NSF201

6-1. UC : Unified Communication

Tích hợp sẵn **Unified Communication** (**C**ommunication **A**ssistant). Có thể xem trạng thái các máy nhánh nội bộ trong danh bạ.

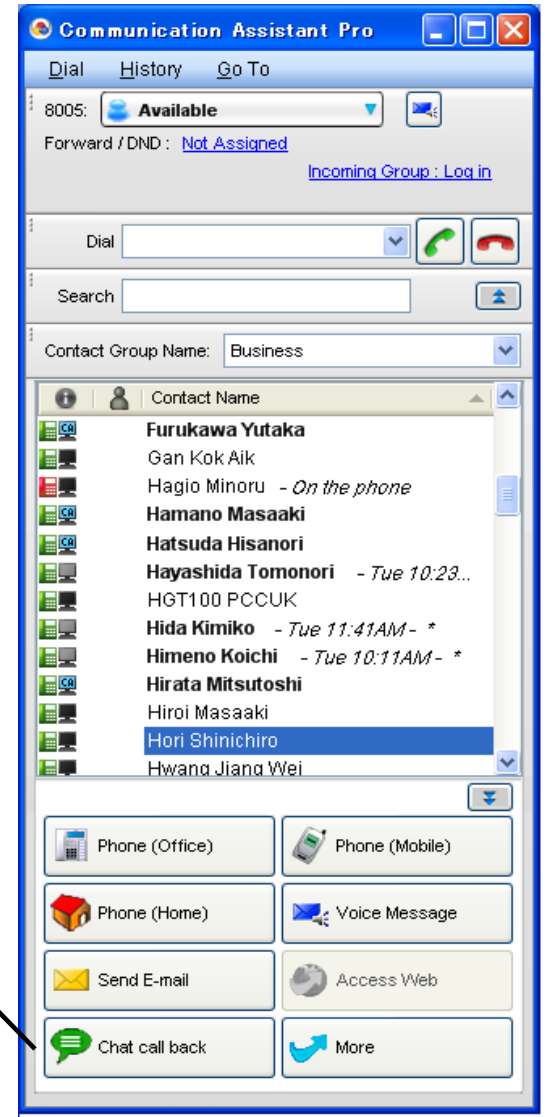
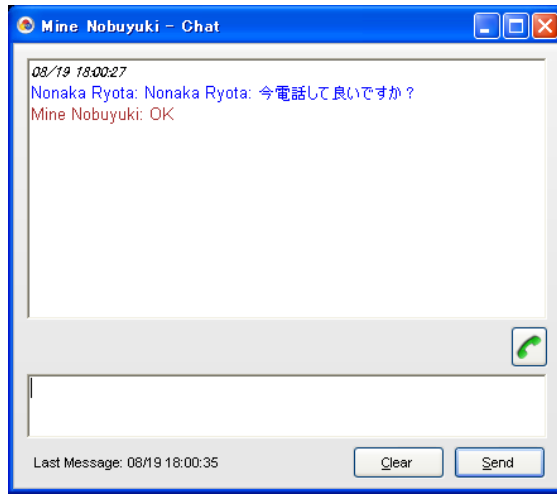
Call extension / Call cell phone / Call home phone
Đề lời nhắn/ Send e-mail / Chat

Trạng thái bận

PC(CA) Có dùng CA

PC(CA) Không dùng CA

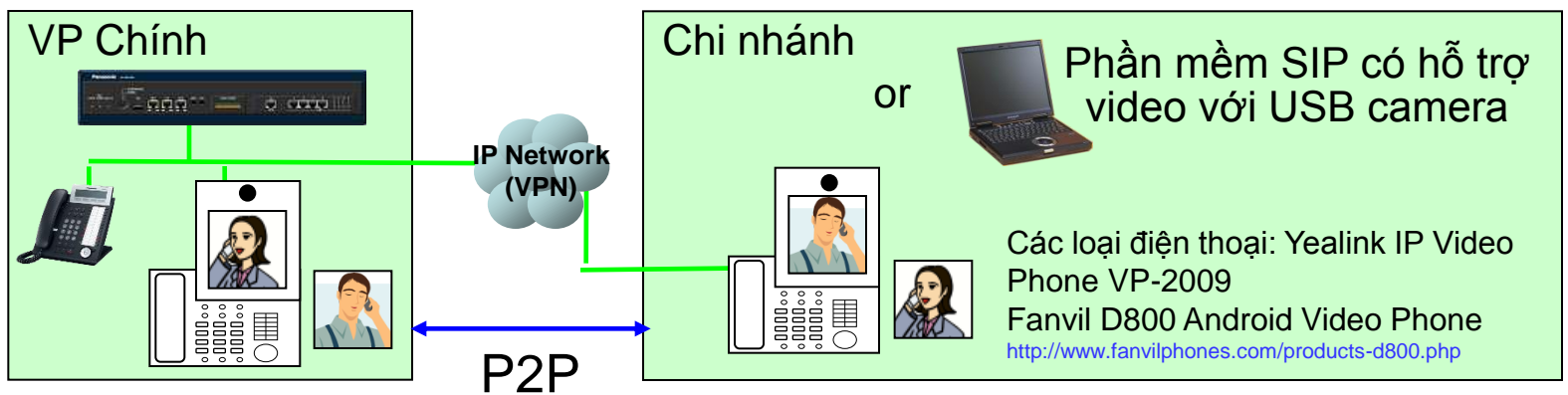
CA is working but PC was not operated since XXXX.



Yêu cầu: Activation key cho CA Pro, CA Supervisor và CA Operator.

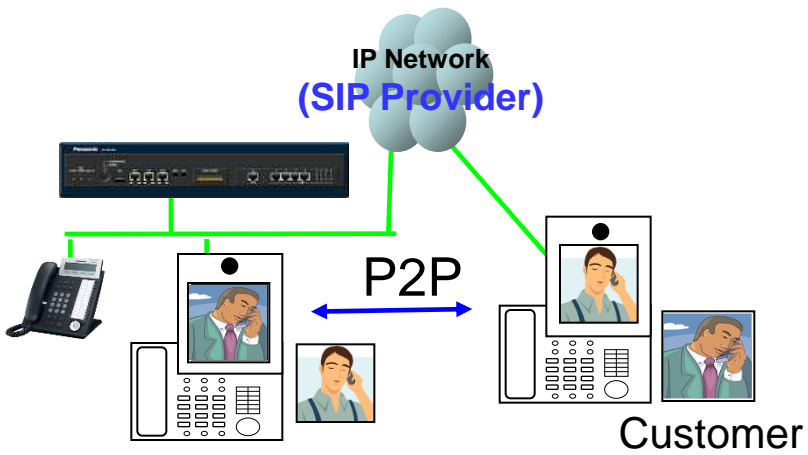
6-2. UC - Video Call

Hỗ trợ video call giữa các máy nhánh SIP, SIP Extension (P2P) chuẩn H.263.



Hỗ trợ chuẩn H.264.

Hỗ trợ P2P cuộc gọi từ IP extension thông qua SIP trunk.



IP Phone Type	IP Ext to IP Ext	SIP Trunk to IP Ext
KX-NT500 series	Yes	Yes (Version-up required)
KX-NT550 series	Yes	Yes
KX-NT300 series	Yes	No
KX-UT series	Yes	Yes
3rd party SIP phone	Yes	Yes

Phụ thuộc đặt điểm nhà cung cấp có cho phép hay không.

7. Giải pháp khách sạn với IP Phone

2 máy nhánh IP/TDM trong một phòng có thể dùng cùng một số nội bộ. Nếu đầu tư 2 máy nhánh IP cho toàn khách sạn, thì KX-NS1000 có thể hỗ trợ tối đa 500 phòng với 1,000 IP/TDM phones không cần kết nối Q-SIG. Tính năng báo thức và đèn báo tin nhắn đều được hỗ trợ trên SIP Phone.

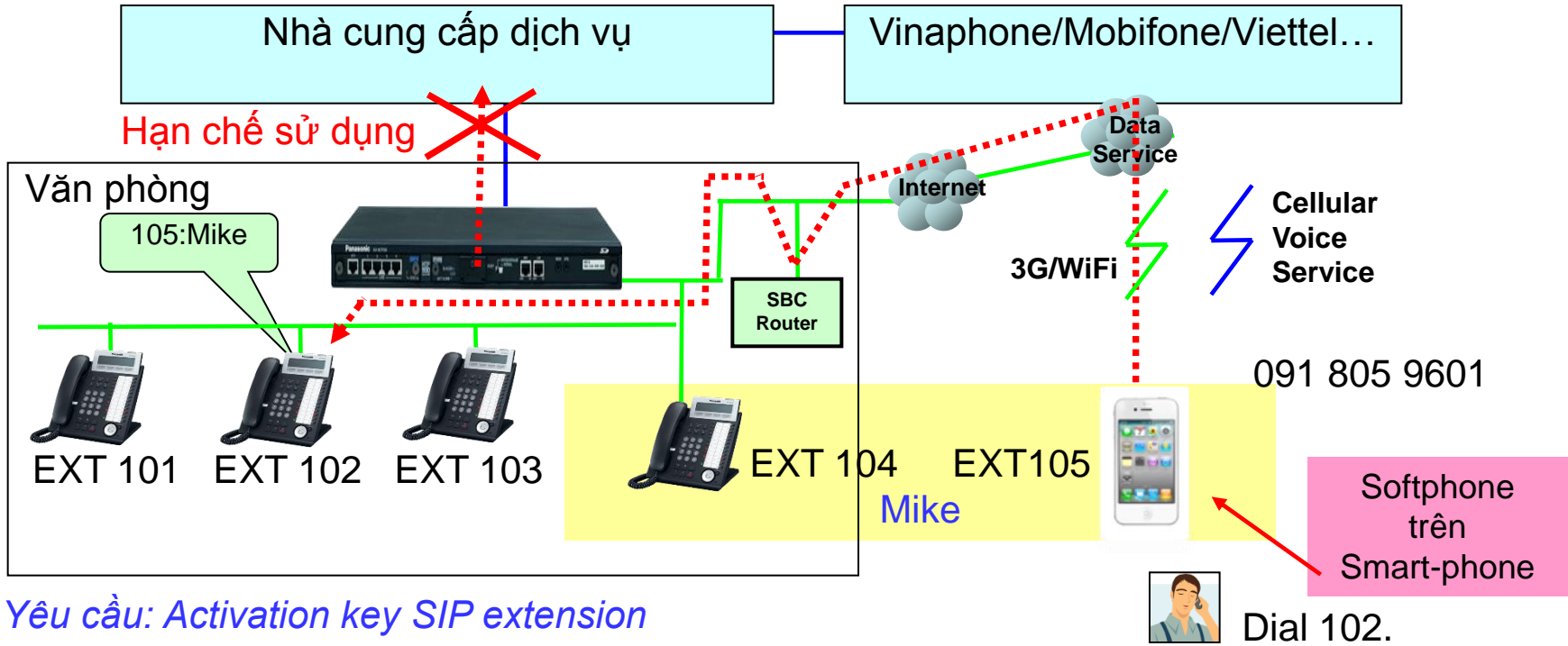


KX-UT của Panasonic.
OS của KX-UT670 Android version 2.2.
Các phần mềm bên thứ ba có thể phát triển tùy theo nhu cầu của khách sạn

Bất kỳ máy nhánh (IP / DPT / SLT) có thể kết hợp được với nhau. Ví dụ, phần mềm SIP phone trên smart phone có thể kết hợp với máy nhánh SLT...

8-1. Tính năng trên Di động

Cước cuộc gọi không phát sinh trên smart-phone khi sử dụng phần mềm SIP softphone. Với **SBC Media5** việc thực hiện cuộc gọi cực kỳ đơn giản không cần phải VPN từ điện thoại



Yêu cầu: Activation key SIP extension

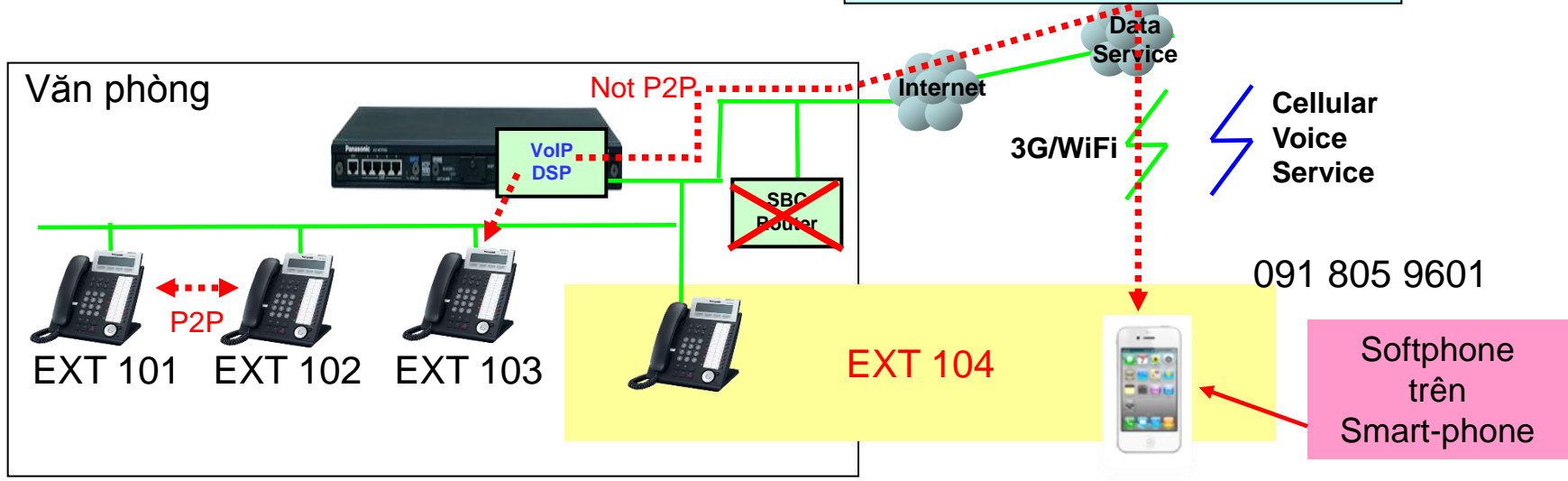
Khi nhận cuộc gọi từ nhà mạng (trên máy di động 091 805 9601), thì cuộc gọi trên SIP phone sẽ chờ hoặc bị ngắt. Do hệ điều hành trên Smart phone hoặc ứng dụng SIP phone.

Khi đó ưu tiên thực hiện cuộc gọi từ SIP phone trên Smart-phone hơn là gọi từ tín hiệu GSM về văn phòng → tiết kiệm chi phí liên lạc

8-2. Tính năng trên Di động

Tính năng Media GW được hỗ trợ trên KX-NS1000 thông qua Card DSP dùng các loại điện thoại KX-NT500, KX-UT và SIP phone hãng thứ 3. Khi đó không cần dùng SBC hãng khác. Cuộc gọi IP từ ngoài về văn phòng phải thông qua DSP xử lý không phải là P2P

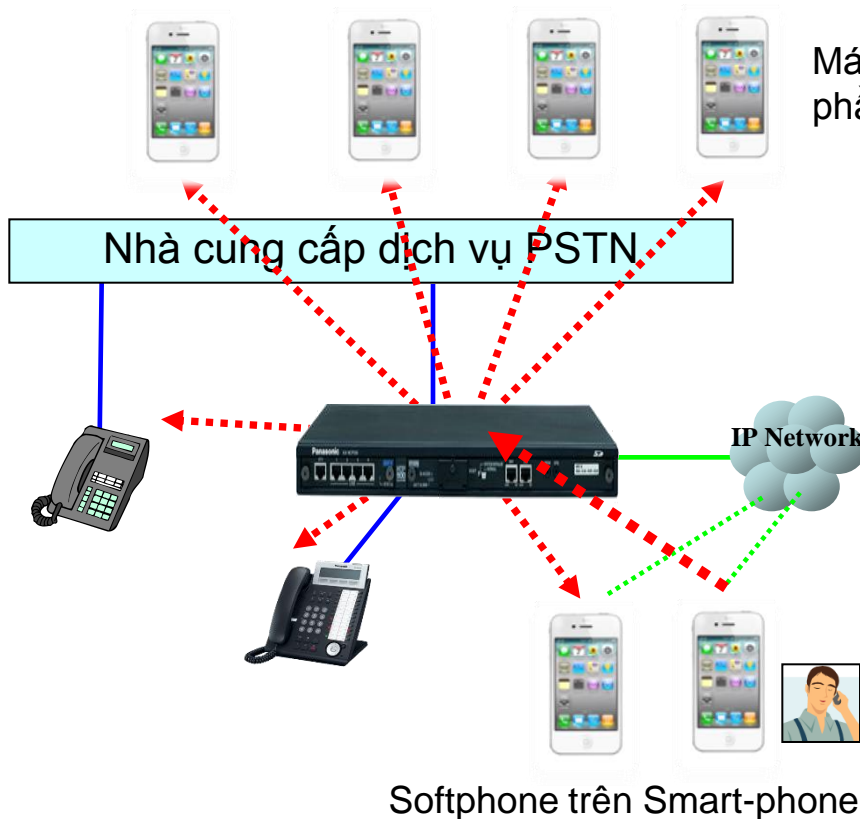
Vinaphone/Mobifone/Viettel...



- Tính năng này chỉ hỗ trợ cho dòng điện thoại KX-NT500 và KX-UT.
- Tính năng này không hỗ trợ cho dòng sản phẩm KX-NT300 và KX-UDT của Panasonic.

9. Conference

Các cuộc gọi từ bên ngoài có thể tham gia hội nghị nhiều bên được.



Máy di động không sử dụng phần mềm SIP trên softphone.

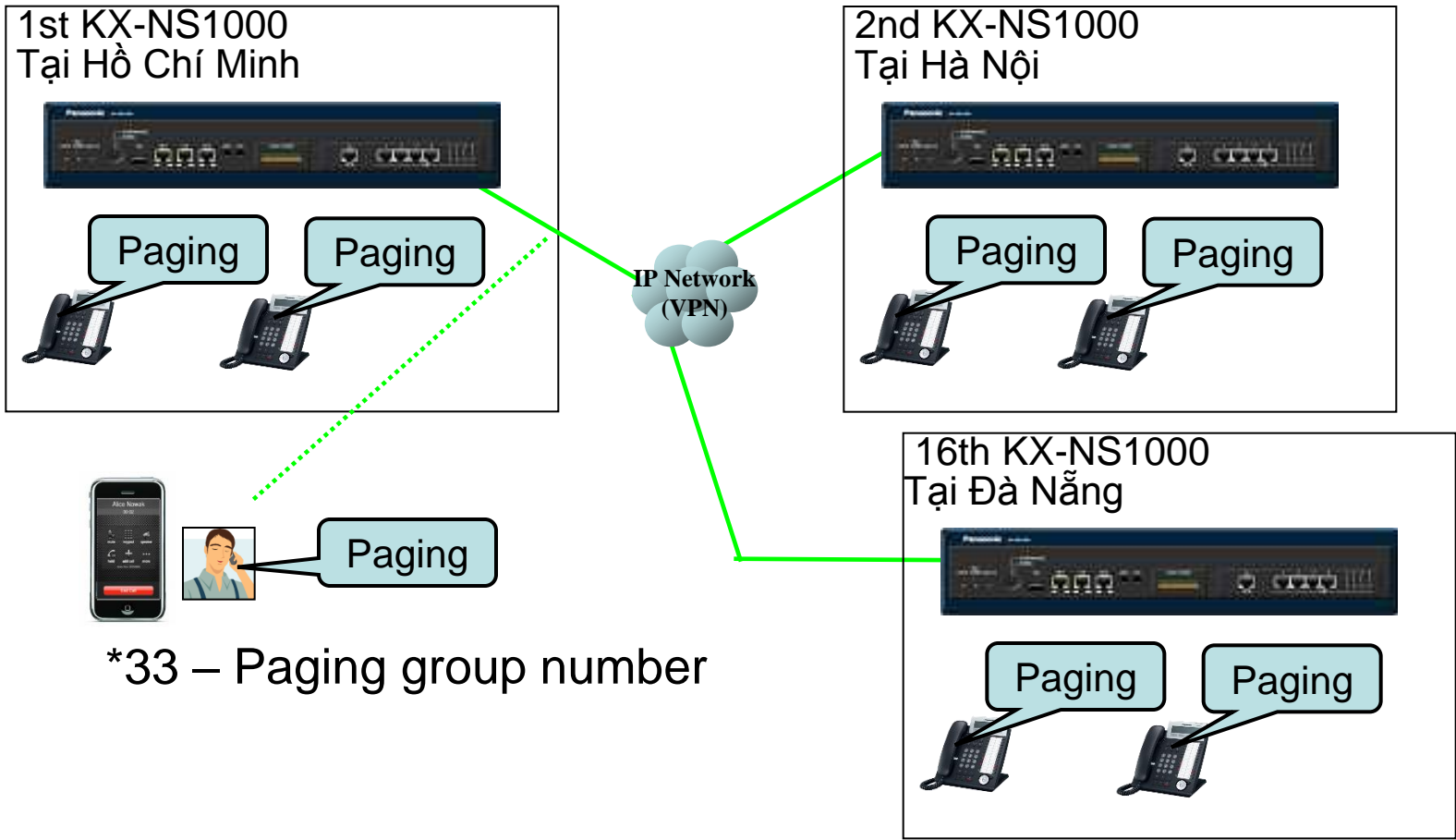
Nếu bạn muốn hội nghị từ máy nhánh trong nội bộ hay từ xa thông qua di động, máy bàn... chỉ cần dùng mã PIN thông qua DISA → bạn chủ động tham gia hội nghị.

*32 – Nhóm hội nghị (1-8)
- PIN #

Tối đa 32 người tham gia hội nghị trong tổng đài KX-NS1000.

10-1. One-look Networking

Mọi máy nhánh dùng phần mềm SIP trên **smart-phone** có thể thông báo đến các máy nhánh trong hệ thống thông qua tính năng **paging**

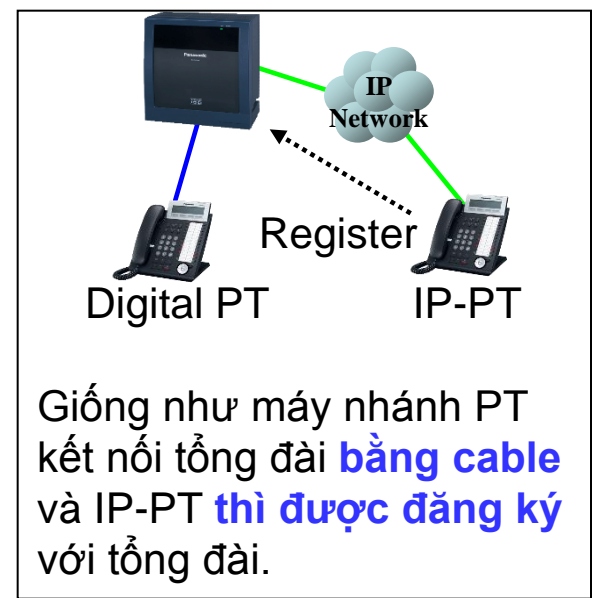
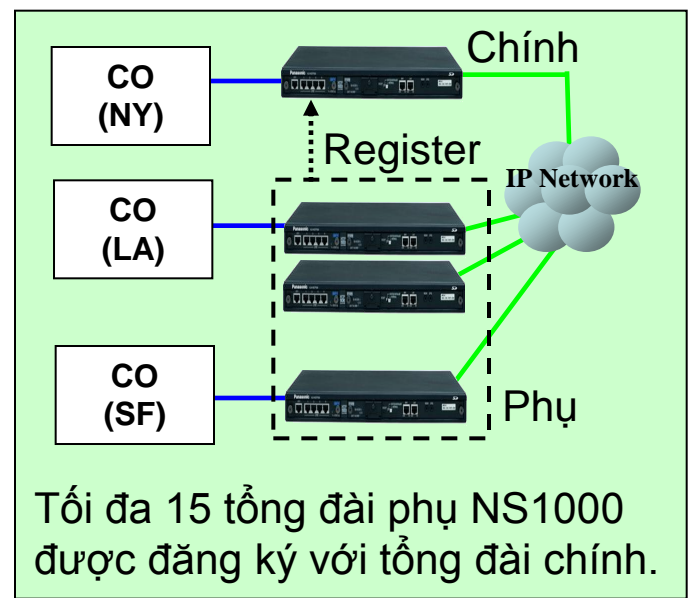
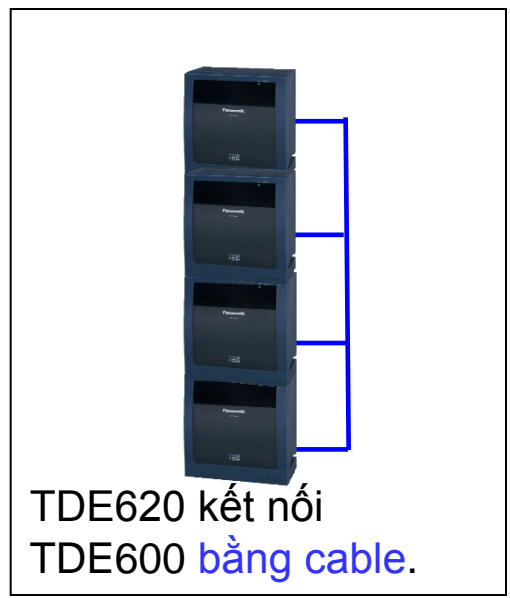


*33 – Paging group number

Yêu cầu: Activation key : KX-NSN001 cho mỗi tổng đài PBX.

10-2. One-look Networking

- Khi kết nối các tổng đài KX-NS1000 thành hệ thống **one-look** các tính năng của hệ thống **giống như 2 tổng đài TDE600-TDE620 kết nối với nhau.**
- **Tối đa 16 KX-NS1000** có thể kết nối thành một hệ thống **one-look.**
 - **Tối đa 1,000 extensions** khi kết nối hệ thống thành **one-look.**
 - Tổng đài chính và phụ kết nối **one-look** đều dùng tổng đài “KX-NS1000”.
 - Việc đăng ký tổng đài phụ về tổng đài chính giống như đăng ký máy nhánh IP-PT, **việc lập trình rất đơn giản.**



Các tính năng khác

11. Tích hợp DISA

DISA tích hợp sẵn có thể hỗ trợ 64 kênh khi sử dụng VoIP trên DSP không cần activation key.

- Các card “MSG-4” và “ESVM” thì không dùng.
- Thời gian ghi âm 64 phút.
- DISA tích hợp sẵn có tính năng tương tự như card DISA gắn trên tổng đài TDA/TDE.
 - * AA (Automated Attendant)
 - * Câu chào trong lúc xếp hàng chờ khi dùng tính năng UCD
 - * Nghe DISA chiếm trung kế để gọi ngược ra ngoài
 - * Từ máy di động có thể chuyển máy ngược lại tổng đài thông qua DISA bằng cách bấm “#” trên di động sau đó bấm số máy nhánh.(áp dụng trên trung kế ISDN và tổng đài phải có AK)
 - * Câu chào báo thức cho [hotel...](#)
- Nhạc chờ chuyển máy không chiếm kênh DISA.
- SVM (Simple Voice Mail) của tổng đài TDE không được hỗ trợ trên NS1000 Muốn dùng voice mail phải dùng TVM tích hợp sẵn.

12-2. Fax Server - Receive

Fax được nhận như sau.

- Một máy nhánh có **2 số DDI**, 1 cho thoại và 1 cho fax.

Số DDI cho fax lập trình để chuông trực tiếp vào hộp thư thoại cá nhân.

Mailbox của cá nhân (214:Tánh)

“Tôi là Tánh, xin vui lòng để lại lời nhắn hoặc văn bản Fax”.

DDI cho máy nhánh thì được lập trình chuyển vào hộp thư thoại, Fwd hoặc Intercept.

Extension (214:Cuộc gọi chuyển đến).

- Khi khách hàng gọi vào **2 số DDI**.

TID xin kính chào quý khách,
Bấm phím 1 gặp Tánh, Bấm
phím 2 gặp Giang,....

To call phone, press 1.
To send fax, press 2.

Fwd
No Answer

VM and Fax are
e-mailed to user.

- Bạn có thể dùng **1 số DDI cho thoại và fax**.

Khách hàng của bạn gọi vào được chuyển vào hộp thư của bạn bằng **Fwd hoặc Intercept**.

+ Muốn gửi fax cho bạn [khách hàng bấm **T500#6** + số nội bộ của bạn] **T** = Transfer, 500 = Default VM number

- **Số DDI dùng fax chung** được chuyển vào hộp thư lễ tân.

12-3. Fax Server - Send

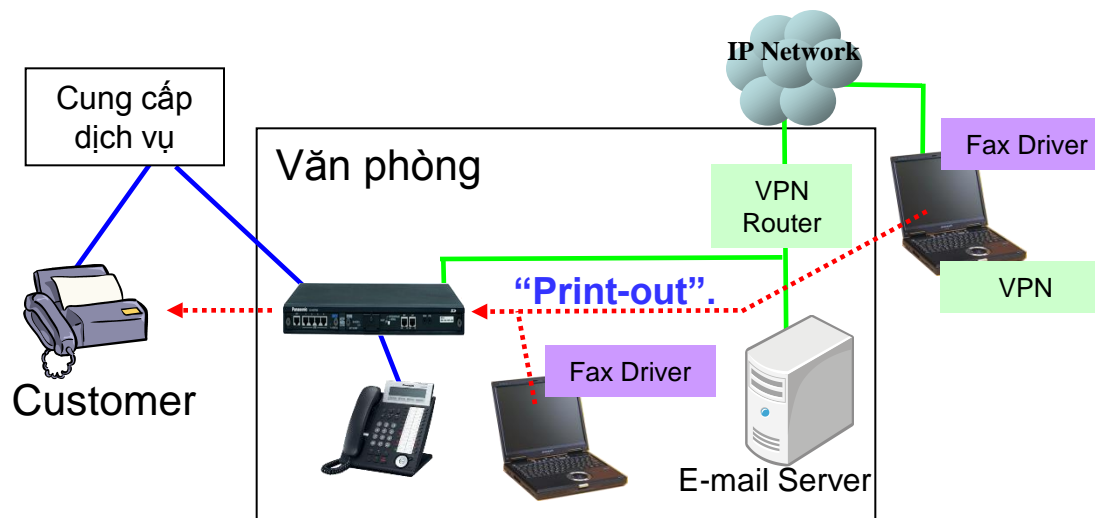
Có thể gửi fax cho khách hàng thông qua tổng đài KX-NS1000, không cần in văn bản ra ra để gửi thông qua máy Fax.

- 1 tổng đài NS1000 hỗ trợ 1 kênh nhận và gửi fax.

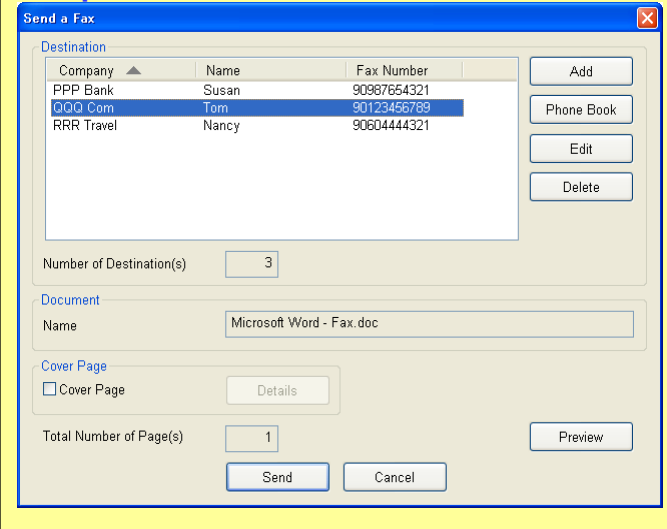
Cùng lúc chỉ 1 người gửi hoặc nhận tín hiệu FAX

Tổng đài NS1000 sẽ tự động gửi lại khi nhiều người gửi fax cùng lúc

- Để Fax từ máy tính bạn phải cài đặt phần mềm Fax Panasonic trên PC.



Màn hình ứng dụng Fax chạy trên MS Word.
Chọn số Fax.



Cần thiết lập VPN từ máy tính về văn phòng trong trường hợp bạn ở ngoài văn phòng

13-1. Hỗ trợ thêm các tính năng SIP Phone

Các tính năng SIP trên smart-phone

- Thực hiện hội nghị nhiều bên (không nhận cuộc gọi từ hội nghị)
- Paging / Paging answer
- Door open (Off hook *55)
- Call pick-up for group / extension
- Gửi cuộc gọi từ máy nhánh/trung kế.
- Call Park / Park retrieve

- Call waiting (receive)
- Nghe xen cuộc gọi
- Nghe cuộc đàm thoại

13-2. Các tính năng mới trên SIP Phone

So sánh tính năng các SIP Phone.

	TDE/NCP				NS1000 Version 2			
	Transfer			Ad-hock Conf.	Transfer (by REFER method)			Ad-hock Conf.
	Attended	Unattended	Blind		Attended	Unattended	Blind	
Screened	Unscreened			Screened	Unscreened			
Media5 (Media5-fone)	OK	N/A	-	-	OK *2	n/a (No feature)	OK	OK
Counter Path (Bria) *1	OK	N/A	-	-	OK	n/a (No feature)	OK	OK
3CX (Softphone)	OK	N/A	-	-	OK	OK	n/a (No feature)	n/a (No feature)
Grandstream (GXP280)	OK	N/A	-	-	OK	OK	OK	OK
Yealink (T22P)	OK	N/A	-	-	OK	OK	OK	OK

<Mô tả>

Attended Transfer: Chuyển máy thành công khi máy được chuyển đến phải nhắc máy.

Unattended Transfer: Chuyển máy thành công khi máy nhánh được chuyển đến không phải nhắc máy. Nhưng người chuyển phải nghe tín hiệu ring back tone

Blind Transfer: Chuyển máy thành công mà không cần tín hiệu ring back tone.

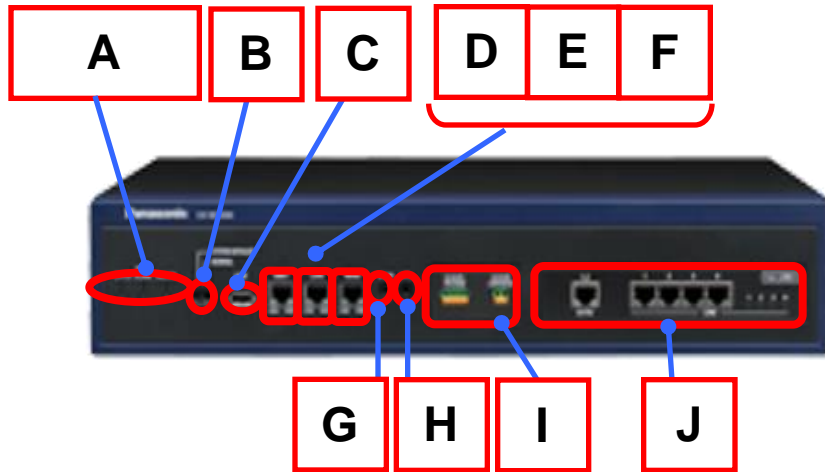
*1) Android edition : V1.1.5.41701 hoặc cao hơn / iPhone edition : V2.3.2 hoặc cao hơn

*2) Operation chuyển máy đến máy SIP : **Chọn [Hold] (không chọn [Transfer])** , cuộc gọi đến máy nhánh khác chọn [Transfer].

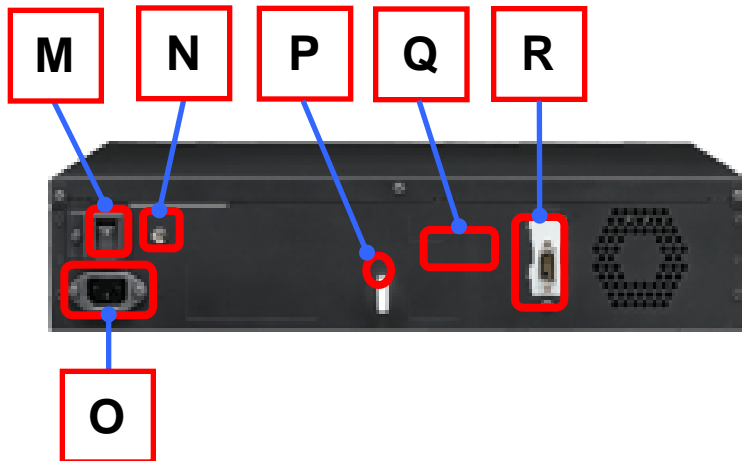
14-1. Hardware

Khung tổng đài

Mặt trước:

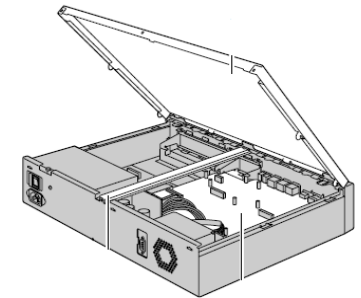


Mặt sau:



A	3 Trạng thái (1) System (2) Battery (3) Master / Slave
B	Default Switch
C	USB Port
D	LAN port dùng lập trình PC (*)
E	LAN Port kết nối hệ thống...
F	WAN Port (V3.0)
G	MOH Port
H	Pager Port
I	Doorphone Slot
J	Khe rỗng

M	Power Switch
N	Tiếp đất
O	Nguồn AC
P	Clip Hole for AC cable
Q	MPR ID
R	RS-232C Port



(*) D khác biệt E. D thì được sử dụng để lập trình không cho phép kết nối hệ thống LAN.

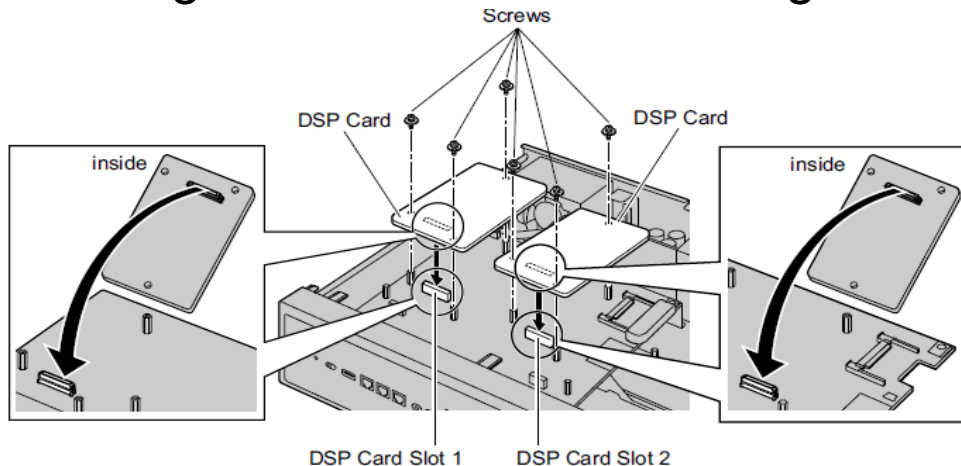
D không giống trên tổng đài TDE/NCP có thể dùng giống tính năng như E.

14-2. Hardware

Các card chức năng gắn trên khung NS1000

	Mã hàng	Mô tả
Khe cắm card FAX	KX-NS0106	Card giao tiếp FAX
Khe cắm DSP	KX-NS0110	Card DSP công suất nhỏ (S)
	KX-NS0111	Card DSP công suất vừa (M)
	KX-NS0112	Card DSP công suất lớn (L)
Khe cắm bộ nhớ	KX-NS0135	Mở rộng bộ nhớ loại nhỏ (S)
	KX-NS0136	Mở rộng bộ nhớ loại vừa (M)
	KX-NS0137	Mở rộng bộ nhớ loại lớn (L)

Có thể gắn 2 card DSP trên 1 tổng đài KX-NS1000.

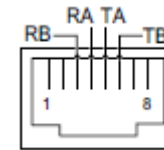
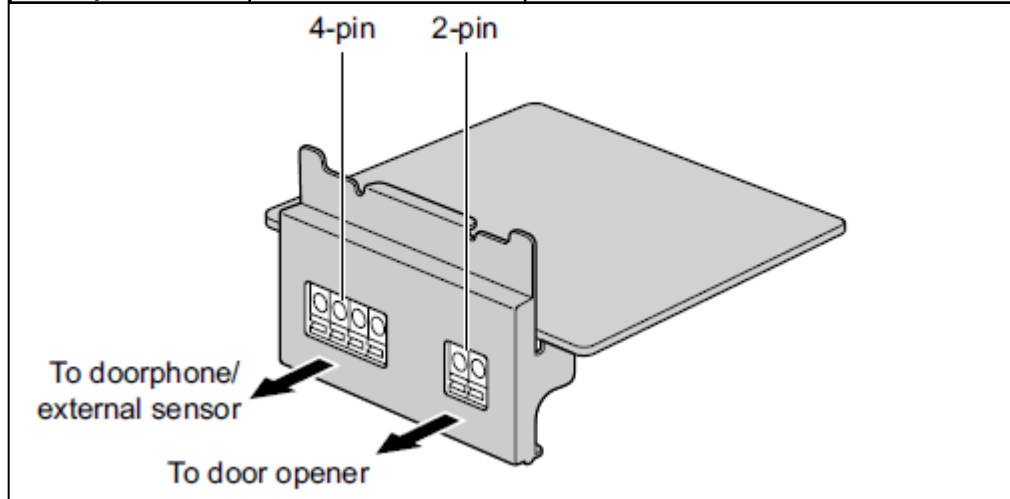


DSP Card	Đơn vị xử lý
DSP (S)	63
DSP (M)	127
DSP (L)	254

14-3. Hardware

Card mở rộng

	Mã hàng	Tính năng
Khe cắm card	KX-NS0180	2 trung kế analog/2 máy nhánh analog có hỗ trợ hiển thị số gọi đến
	KX-NS0280	BRI4 port ISDN/2 máy nhánh analog có hỗ trợ hiển thị số gọi đến
	KX-NS0290CE	PRI30 kênh ISDN/2 máy nhánh analog có hỗ trợ hiển thị số gọi đến
	KX-NS0290	PRI23 kênh ISDN PRI/2 máy nhánh analog có hỗ trợ hiển thị số gọi đến
	KX-NS0130	Card kết nối tổng đài NS1000 với TDA/TDE, hỗ trợ 2 port
Khe cắm Doorphone	KX-NS0161	Card Doorphone hỗ trợ 1 port Doorphone, 1 port doorophone, 1 port sensor



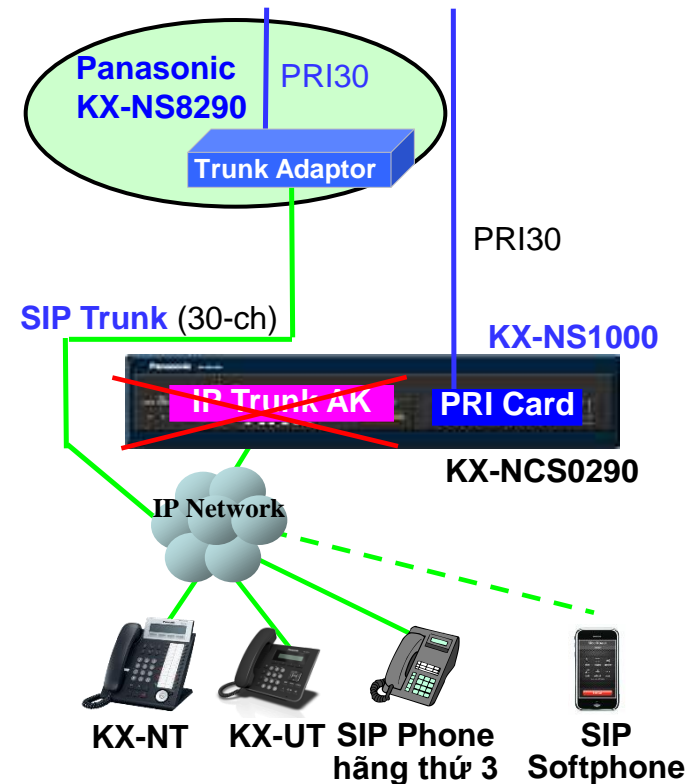
RB	Ring B
RA	Ring A
TA	Tip A
TB	Tip B

15-1. E1 / PRI Adapter

Khi khách hàng dùng tổng đài IP mà muốn dùng 2 trung kế E1 hoặc PRI trở lên thì tổng đài KX-NS1000 có hỗ trợ thêm trunk adapter.

Theo mô hình kết nối bên dưới thì Trunk Adaptor kết nối với NS1000 bằng SIP Trunk thông qua IP. **Không cần dùng AK SIP Trunk.**

Mã hàng	Mô tả
KX-NS8188X	E1 adapter on SIP trunk
KX-NS8290CE	PRI30 adapter on SIP trunk
KX-NS8290X	PRI23 adapter on SIP trunk



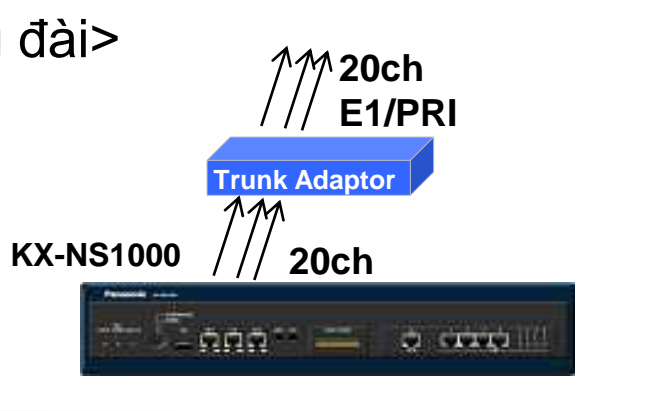
- 215 mm (W)
- 44 mm (H)
- 200 mm (D)

500g

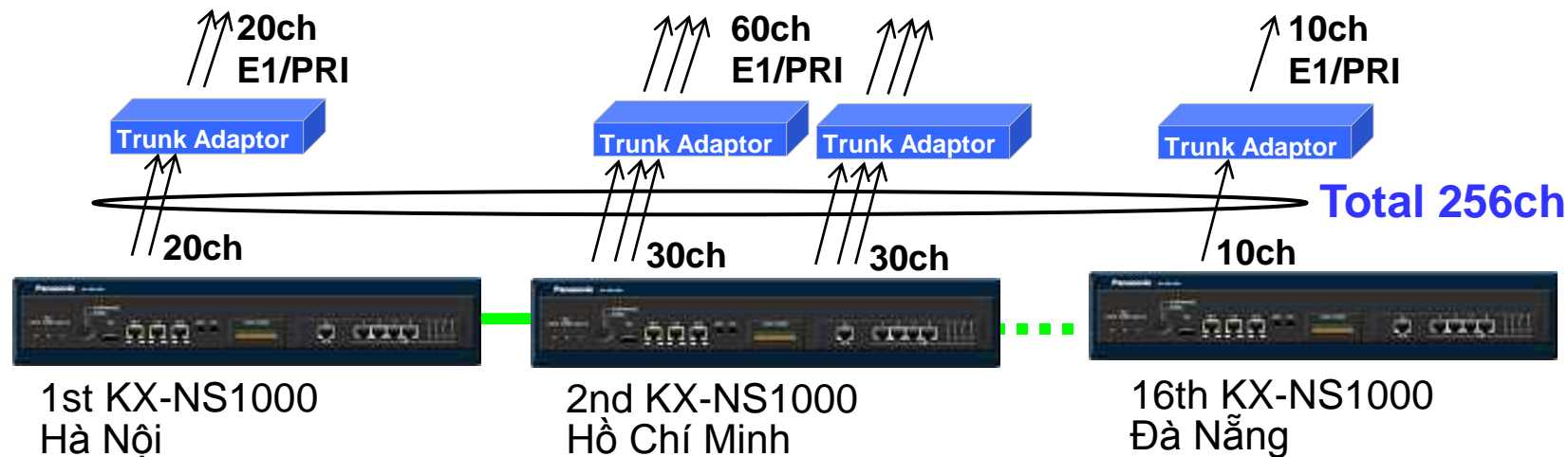
15-2. PRI Adapter – Xây dựng trung tâm dịch vụ

Trung tâm dịch vụ phân tán.

<1 tổng đài>

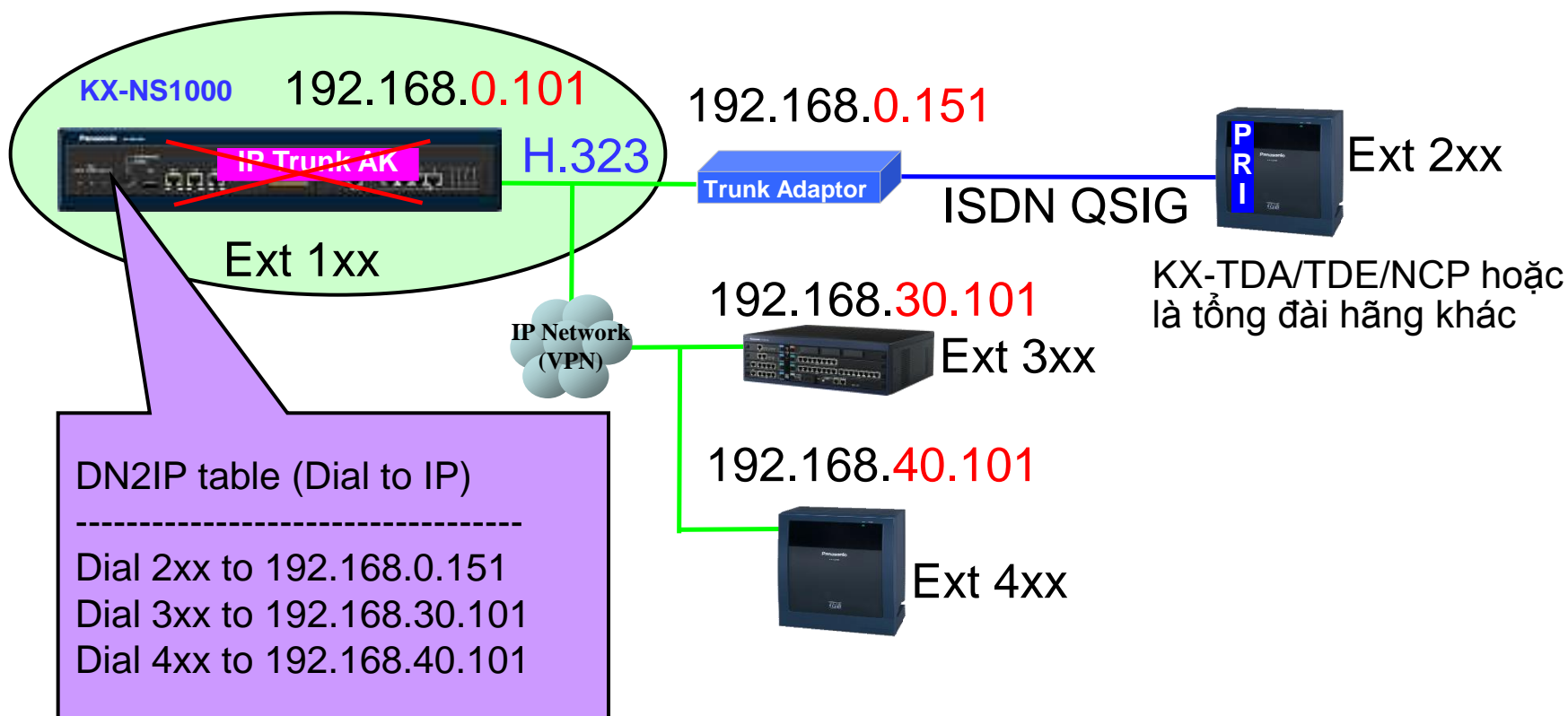


<Kết nối mạng One-look>



15-3. PRI Adapter – kết nối QSIG

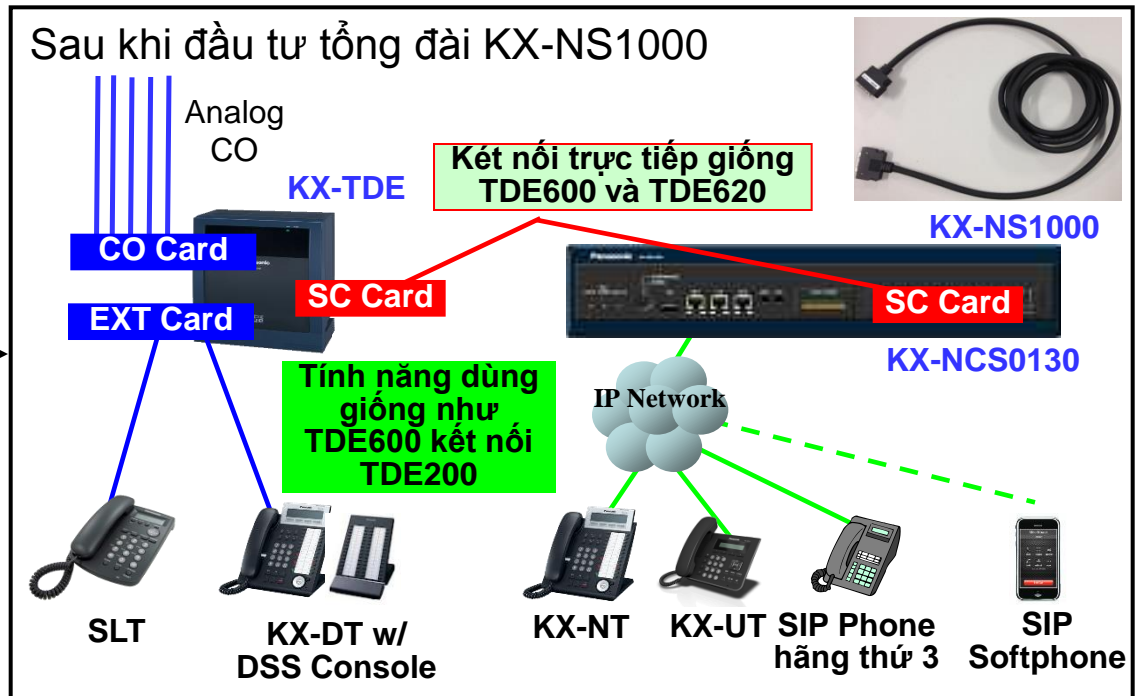
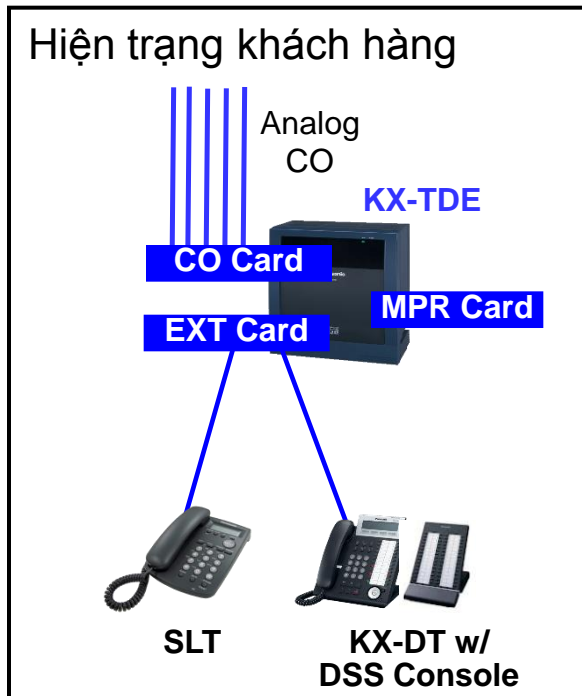
PRI adapter hỗ trợ kết nối ISDN chuẩn QSIG với các tổng đài khác hãng
Không cần Activation key cho IP trunk khi tổng đài KX-NS1000 với PRI adapter.



16-1. Stacking Card

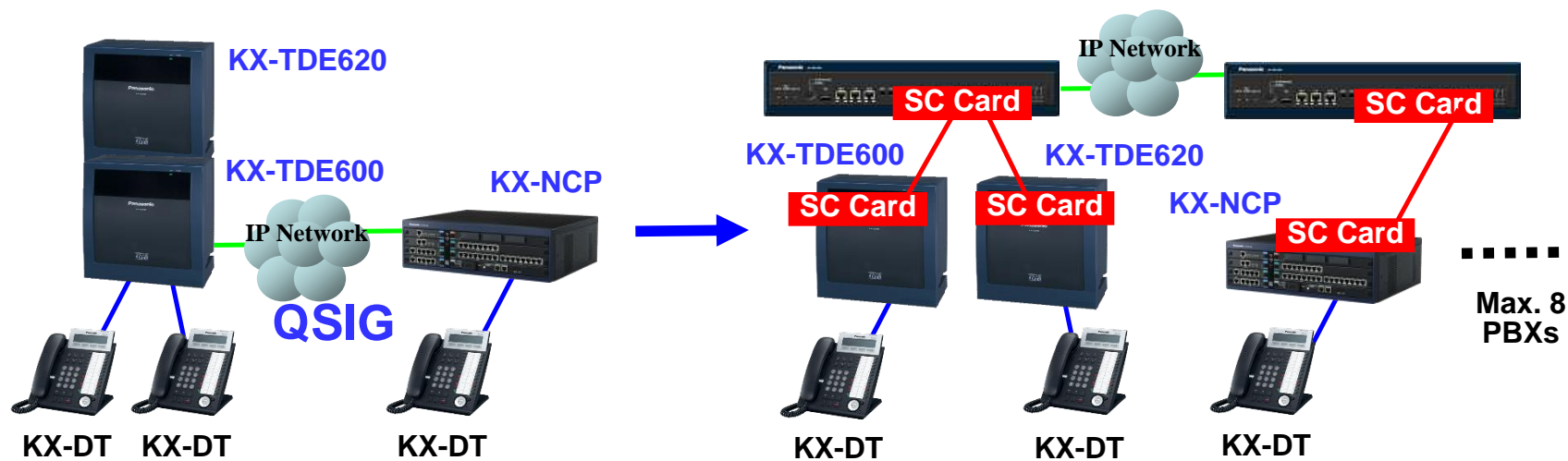
Khách hàng đang dùng tổng đài Panasonic muốn dùng giải pháp IP thì dùng **stacking card KX-NS0130 gắn trên KX-NS1000 kết nối với PBX hiện tại**. Card KX-TDA0131/0132 gắn thay cho card CPU của tổng đài TDA/TDE. Tính năng này cũng có thể áp dụng khi khách hàng đầu tư mới muốn dùng máy nhánh IP và TDM

KX-NS0130	Stacking card cho NS1000
KX-NS0131	Stacking card cho NCP
KX-NS0132	Stacking card cho TDA/TDA100D/TDE



16-2. Stacking Card và kết nối mạng one-look

1 Tổng đài NS1000 cho phép kết nối 2 tổng đài TDA/TDE. Tối đa 8 tổng đài TDA/TDE kết nối với NS1000 thông qua mô hình One-look network và dùng Staking Card.



Các tổng đài kết nối với NS1000.

Mô hình 1 : KX-NCP500-1000

Mô hình 2 : KX-TDE(A)100-200

Mô hình 3 : KX-TDE(A)600-620

NCP500+TDE200 : N/A

TDE100+TDA200 : OK

TDE600+TDE620 : OK

TDE620+TDE620 : OK

Mô hình 4 : KX-TDA100D

16.3 Staking Card

Conditions

- Các card bên cạnh không được hỗ trợ khi dùng card Stacking.
 - Card xử lý của tổng đài cũ không dùng được.
 - Các tính năng IP sẽ do tổng đài NS1000 xử lý.
 - DISA được hỗ trợ trên card DSP của tổng đài NS1000.
- **KX-NT400 và KX-HGT100 không hỗ trợ trên tổng đài KX-NS1000.**
- Không cần dùng AK IP capacity khi dùng các máy nhánh TDM

Symbol	Model
RMT	TDA0196
MEC	TDA0105/ TDE0105
DSP4	NCP1104
DSP16	TDE0110
DSP64	TDE0111
CTI-LINK	TDA0410
IP-EXT16	TDA0470
IP-GW4E	TDA0484
IP-GW16	TDA0490
IP GW4	TDA0480
MSG4	TDA0191
ESVM2	TDA0192
ESVM4	TDA0194

17-1. WAN / Tính hợp Router

WAN / Built-in. Tổng đài KX-NS1000 thành Router.
Phần cứng thì đã có sẵn khi mua tổng đài KX-NS1000.

Cần *Activation key* : KX-NSN101



Kết nối từ PC thông qua địa chỉ: 223.0.0.1
- MNT độc lập với mạng LAN của khách hàng.

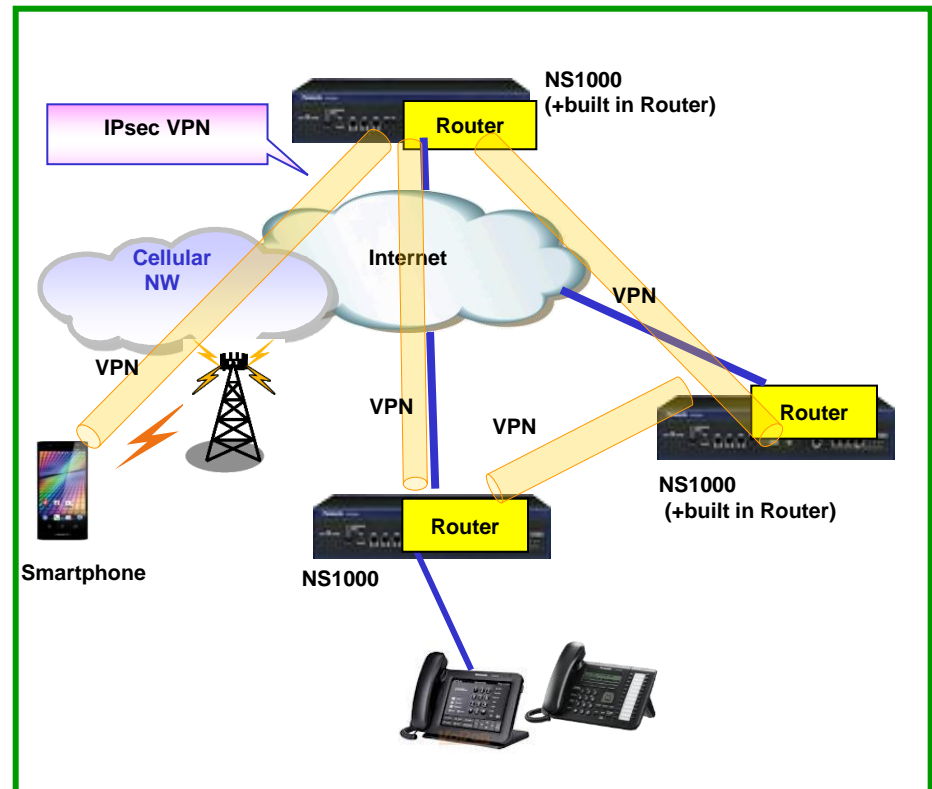
17-2. Tích hợp VPN

WAN / Built-in Router có thể hỗ trợ VPN (chuẩn IP-SEC).

Một tính năng rất hữu ích cho khách hàng cần một hệ thống VPN khi kết nối hệ thống tổng đài KX-NS1000 thông qua one-look

Cần *Activation key* : *KX-NSN216 is required. Một AK hỗ trợ kết nối 16 điểm.*

Bạn có thể dùng phần mềm kết nối VPN từ máy tính hoặc Smartphone của bạn
Tối đa 2 AK hỗ trợ 32.



18. Web Programming - Installer

Tích hợp web server để lập trình tổng đài và VM thông qua Web.

- Lập trình đơn giản bởi cách lập trình giống như tổng đài KX-TDE-NCP và KX-TVM.

- Tối đa 1 người lập trình hệ thống tại 1 thời điểm.

Lập trình tính năng tổng đài

Giống như TDE-NCP !!

Lập trình tính năng VM

Giống như hộp TVM

Web Maintenance Console - Mozilla Firefox

Web Maintenance Console

10.64.213.194/WebMC/index/

NS1000 Web Maintenance Console

Login as INSTALLER

Users

PBX Configuration

- 1. Configuration
- 2. System
- 3. Group
- 4. Extension
- 5. Optional Device
- 6. Feature
- 7. TRS
- 1. Denied Code
- 2. Exception Code
- 3. Special Carrier
- 4. Emergency Dial
- 5. Miscellaneous
- 8. ARS
- 9. Private Network
- 10. CO & Incoming Call
- 11. Maintenance

UM Configuration

Network Service

ID	Level 2 (16 digits)	Level 3 (16 digits)	Level 4 (16 digits)	Level 5 (16 digits)	Level 6 (16 digits)
1	0081	00	0		
2	0044				
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					
10					
11					
12					
13					
14					
15					
16					
17					
18					

Page 1 of 5

View 1 - 20 of 100

19. Dung lượng hệ thống

Dung lượng hệ thống.

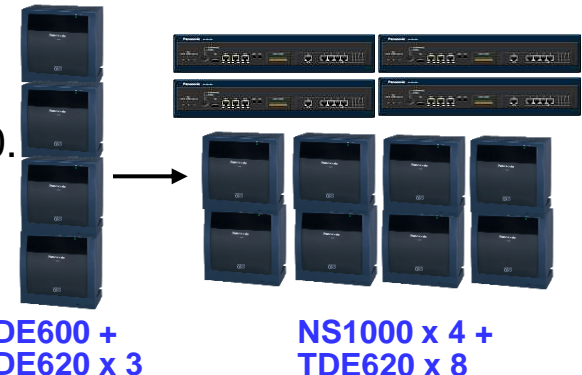
Line	NS1000 x 1	NS1000 x 2	NS1000 x 3 to 16
Trunk	256	256 x 2	600
Legacy	256	256 x 2	600
IP kết nối với E1/PRI adapter	256	256	
SIP incl PRI Public mode	256	256	
H.323 incl PRI QSIG mode	48	96	
Extension	640	1000	
Digital PT / Analog PT / SLT	480 SLT (*1) 512 DPT (*2)	1000	
IP	640	1000	

Tối đa 600 Trung kế - 1000 Máy nhánh.

Trung kế + Máy nhánh trên KX-TDE600 bị giới hạn do tổng chỉ có 43 khe gắn card mở rộng KX-TDE600 + 3 x KX-TDE620. Nhưng KX-NS1000 có thể gắn tối đa 8 KX-TDE620.

(*1) 24port SLT x 10 trên TDE620 tối đa 2 khung được kết nối.

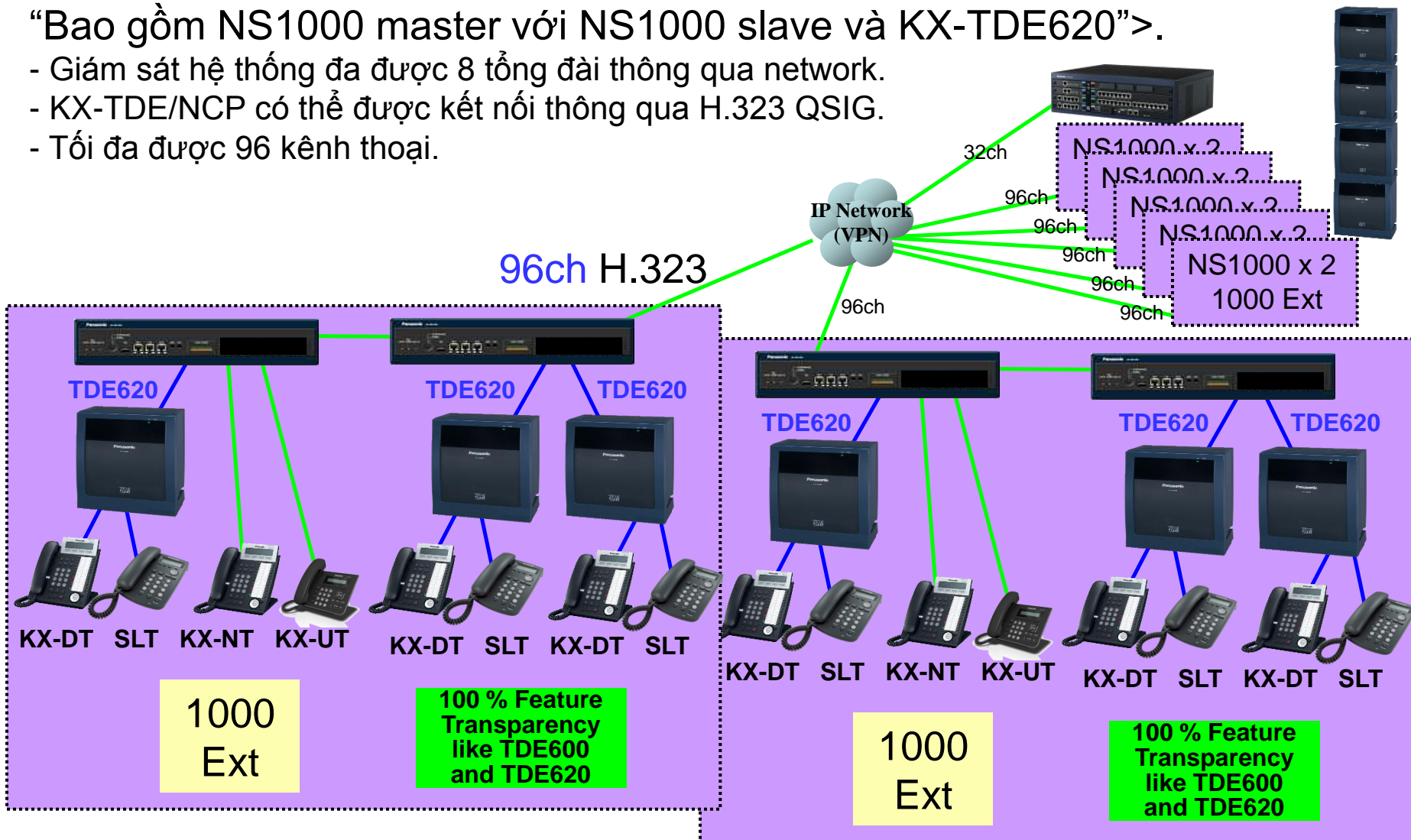
(*2) 256 DPT bao gồm DXDP trên TDE620.



19. Dung lượng hệ thống

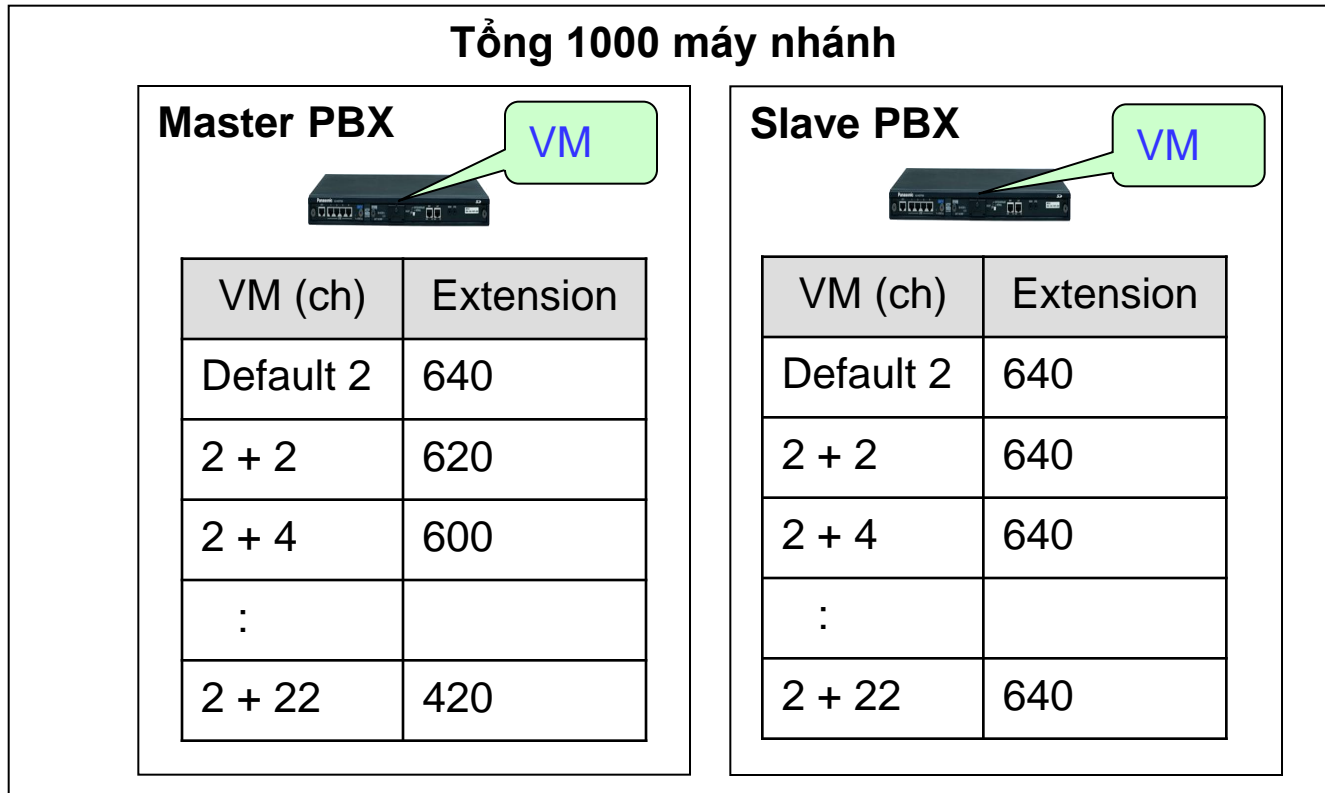
Tối đa 256 tổng đài KX-NS1000 kết nối với nhau theo chuẩn H.323 QSIG
“Bao gồm NS1000 master với NS1000 slave và KX-TDE620”>.

- Giám sát hệ thống đã được 8 tổng đài thông qua network.
- KX-TDE/NCP có thể được kết nối thông qua H.323 QSIG.
- Tối đa được 96 kênh thoại.



19. Dung lượng hệ thống – Điều kiện

- 1 kênh VM mới rộng trên Master sẽ giảm 10-port trong tổng dung lượng máy nhánh trên Master bởi vì CPU của tổng đài Master PBX cần nhiều đơn vị xử lý trên VM.
- 2-ch có sẵn thì không ảnh hưởng.
- Tổng dung lượng máy nhánh trên slave không giảm, ngay cả khi tăng kênh VM do CPU trên tổng đài phụ không xử lý nhiều.



19. Dung lượng máy nhánh KX-NT

Dung lượng KX-NT có thể thay đổi theo các chọn sau.

Type 1 hoặc Type 2 do bạn chọn lựa khi hệ thống được thiết lập ban đầu.

Type 1	Stand Alone	One Look
IP	640	1000
IP-PT (KX-NT series)	256	1000
SIP	640	1000
SIP Phone	640	1000
KX-UT series	640	1000

Type 2	Stand Alone	One Look
IP	640	1000
IP-PT (KX-NT series)	640	1000
SIP	256	1000
SIP Phone	256	1000
KX-UT series	256	1000

Type 3 có thể tăng kênh H.323. 128 kênh trên NS1000 khi kết nối 2 hoặc nhiều hơn.
Nhưng dung lượng máy IP sẽ giảm.

Thank you !